

Bản án số: 67/2021/HSST

Ngày: 16-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông.

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế - Thẩm tra viên Tòa án Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm: 1985; Nơi sinh: Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Thiều Thị Q và 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 05 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Hoàng Tấn N, sinh năm: 1990; Nơi sinh: Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tài chính; con ông Hoàng H và bà Tăng Thị V; có vợ là Lê Thị Thanh T; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- có mặt.

3. Vũ Tuấn T, sinh năm: 1979; Nơi sinh: Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

con ông Vũ Tuấn K và bà Đỗ Thị B; có vợ là Cái Thị T và có 02 con, lớn 16 tuổi, nhỏ 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1992; Nơi sinh: Đăk Lăk; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hoàng Ngọc A và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Lan A và 02 con, lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại tại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú- có mặt.

5. Trần Xuân T1, sinh năm: 1992; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần Bình T (Đã chết) và bà Vũ Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con, lớn 05 tuổi, nhỏ 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại tại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

6. Nguyễn Cao S, sinh năm: 1990; Nơi sinh: Đăk Lăk; Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Minh H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là H'Bot N và có 01 con 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tại ngoại tại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Nguyễn Việt C, sinh năm: 1983; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; con ông Nguyễn Hữu B và bà Trần Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Trà M và có 02 con, lớn 10 tuổi, nhỏ 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

8. Đặng Lưu V, sinh năm: 1993; Nơi sinh: Đăk Lăk; Nơi cư trú: Tổ 2, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đặng Văn B và bà Phạm Thị E; có vợ là Trần Thị Kiều T và có 01 con 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại tại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29-5-2021, Hoàng Tấn N, Nguyễn Cao S và Nguyễn Việt C đến vườn lan Xa Xứ của Vũ T Tú tại tổ 1, phường N, thành phố G để chăm sóc hoa lan mà cả ba gửi tại đây. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, N, S, C đến ngồi tại bàn uống nước trong vườn thì thấy 01 bộ bài Tây, loại 52 lá để sẵn trên bàn nên cả ba cùng nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài liêng tổ.

Cả ba thống nhất hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây loại 52 lá để chia bài, người thắng sẽ được chia bài (gọi là nhà cái). Trước khi chia mỗi người chơi đặt ra 50.000đ (gọi là tiền tẩy), riêng nhà cái phải đặt 100.000đ (gọi là tiền ảm), sau đó nhà cái chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Trên cơ sở bài được chia, những người chơi sẽ tổ bài với nhau, mức tổ mỗi lần thấp nhất là 100.000đ, cao nhất là 500.000đ. Nhà cái được tổ trước, lần lượt đến những người chơi tổ theo thứ tự từ phải sang trái. Người nào thấy bài mình không có khả năng thắng thì có thể không tổ (Cân bài, người chơi phải bỏ ra số tiền ngang bằng với số tiền người chơi trước đã tổ để giữ quyền chơi tiếp) hoặc bỏ bài nhường quyền tổ cho người chơi tiếp theo (họ sẽ mất tiền tẩy và tiền đã tổ trước đó nếu có). Người chơi tổ bài với nhau đến khi ván bài chỉ còn 01 người, những người chơi khác bỏ bài thì người đó thắng và được hết số tiền mà những người chơi đã đặt tẩy và tổ trong ván, người thua mất hết số tiền đã bỏ ra. Trường hợp ván bài vẫn còn 02 người chơi trở lên nhưng không ai tổ nữa (Cân bài), thì người chơi sẽ so bài với nhau để phân định thắng thua. Khi so bài, thứ tự các lá bài tính từ cao xuống thấp là chất “cơ, rô, chuồn, bích”; Lá bài có ký hiệu “A” là cao nhất, rồi đến K, Q, J, 10, ...4, 3, thấp nhất là “2”. Thứ tự tính bài như sau: Lớn nhất là “sáp” (có 03 quân bài giống nhau, lớn nhất là AAA, nhỏ nhất là 222), tiếp đến là “liêng” (có 03 quân bài liên tiếp nhau, lớn nhất là Q, K, A; nhỏ nhất là A, 2, 3), tiếp đến là “ba tiên” (có 03 lá bài hình người như Q, K, K; J, J, Q...), cuối cùng là tính tổng điểm 03 lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (gọi là bù). Số điểm của lá bài tương ứng với số ký hiệu trên lá bài (Ví dụ: Lá bài ký hiệu số “2” tương ứng với 02 điểm, lá bài ký hiệu “A” tương ứng với 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm). Nếu tổng điểm của 03 lá bài vượt quá 9 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm của người chơi. Trường hợp người chơi có quân bài giống nhau hoặc mức điểm bằng nhau thì tính chất “cơ, rô, chuồn, bích” để phân định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến nhỏ (BL 192-193, 238-239, 256-257).

Cả ba chơi được khoảng 20 phút thì lần lượt có thêm Lê Văn H, Hoàng Ngọc H, Đặng Lưu V, Trần Xuân T1 và Vũ Tuấn T (chủ vườn lan) đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì V và T1 về trước, trước khi về T1 cho H mượn 5.000.000đ để đánh bạc. Còn lại 06 người gồm C, N, S, H, H, T ở lại chơi đánh bạc đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.600.000đ (Trong đó 500.000đ thu giữa sòng là tiền đầu tẩy và tiền ảm; 9.100.000đ thu tại chỗ ngồi của các bị cáo, gồm H 6.400.000đ, N 1.000.000đ, C 100.000đ, H 900.000đ, T 700.000đ); thu trên người các bị can 5.490.000đ (Trong đó của H 2.230.000đ, N 3.060.000đ, C 40.000đ, H 115.000đ, T 45.000đ)

Quá trình đánh bạc, H mang 7.930.000đ; N mang 3.600.000đ; T mang 1.945.000đ; H mang 1.315.000đ; S mang 600.000đ; V mang 500.000đ, các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc; T1 mang 4.500.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc; C mang 640.000đ, sử dụng 600.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **17.490.000đ**.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 bộ bài Tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng.
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 17.090.000đ (Trong đó 15.090.000đ thu khi bắt quả tang; bị cáo T1 tự nguyện giao nộp 1.500.000đ; bị cáo V tự nguyện giao nộp 500.000đ).

- 01 đầu thu camera hiệu HIKVISION màu đen, lưu hình ảnh các bị cáo tham gia đánh bạc tại vườn lan Xa Xứ vào ngày 29/5/2021, được trích xuất ra Biên bản kiểm tra và khai thác dữ liệu đầu thu camera (Tạm giữ của Vũ Tuấn T).

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Đối với đầu thu camera hiệu HIKVISION là tài sản của T và số tiền 40.000đ thu của C không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 02/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 27/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại cho bị cáo T và C là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.050.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 440.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc quá trình điều tra không thu giữ được, hiện không rõ ở đâu.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-GN ngày 23-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết C; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tuấn N mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ sung quỹ nhà nước; Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1 mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C, Đặng Lưu V mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 27/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại đầu thu camera hiệu HIKVISION là tài sản của T và số tiền 40.000đ thu của bị cáo C cho bị cáo T và C là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.050.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 440.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc quá trình điều tra không thu giữ được, hiện không rõ ở đâu nên đề nghị truy thu của các bị cáo sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 29-5-2021, tại nhà Vũ Tuấn T, thuộc tổ 01, N, thành phố G, T cùng Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức Liêng tố. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.490.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Văn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.

[3] Về tính chất: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn cộng đồng, tạo dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đánh bạc của các bị cáo có thể còn là nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để trừng trị, răn đe, giáo dục đồng thời làm công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã cùng nhau chơi bạc bằng hình thức chơi liêng tổ được thua bằng tiền do vậy vai trò của các bị cáo trong đánh bạc là như nhau nhưng khi định mức hình phạt thì cần căn cứ vào số lượng tiền dùng vào việc đánh bạc, nhân thân các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp, cụ thể:

Bị cáo H sử dụng 7.930.000đ; N sử dụng 3.600.000đ; T sử dụng 1.945.000đ; H sử dụng 1.315.000đ; S sử dụng 600.000đ; V sử dụng 500.000đ, T1 sử dụng 1.000.000đ, C sử dụng 600.000đ để đánh bạc. Bị cáo H và bị cáo N sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn. Đối với bị cáo H, T và T1 sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo H và N nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn. Đối với bị cáo S, V và C sử dụng số tiền ít hơn nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Đặng Lưu V, Nguyễn Viết C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo C được tặng giấy khen trong quá trình công tác nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 27/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại đầu thu camera hiệu HIKVISION là tài sản của T và số tiền 40.000đ thu của bị cáo C cho bị cáo T và C là các chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.050.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 440.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc quá trình điều tra không thu giữ được, hiện không rõ ở đâu nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết C; Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Hoàng Tấn N 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Vũ Tuấn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Hoàng Ngọc H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Trần Xuân T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Nguyễn Cao S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Nguyễn Viết C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

Bị cáo Đặng Lưu V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây là công cụ, phương tiện phạm tội (*đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng*)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.050.000đ (*Mười bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, theo ủy nhiệm chỉ giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa*).

- Ghi nhận ngày 02-8-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 27/QĐ-CQĐT-ĐCSHS, trả lại

đầu thu camera hiệu HIKVISION của Vũ Tuấn T, số tiền 40.000 đồng của Nguyễn Viết C là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số tiền 440.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc quá trình điều tra không thu giữ được, hiện không rõ ở đâu nên không đề cập xử lý.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn H, Hoàng Tấn N, Vũ Tuấn T, Hoàng Ngọc H, Trần Xuân T1, Nguyễn Cao S, Nguyễn Viết C và Đặng Lưu V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. G;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Hồng

